

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 01A/ĐG-KSTT)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: **Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.**

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	<p>1) Nội dung 1: Cấp, phân bổ địa chỉ IP.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:<ul style="list-style-type: none">+ Địa chỉ IP là tài nguyên Internet quốc gia, việc cấp, phân bổ theo nhu cầu thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và chính sách chung của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Thẩm quyền cấp, phân bổ được thực hiện theo vai trò của Tổ chức quản lý IP/ASN quốc gia, đại diện Việt Nam làm việc với Tổ chức quốc tế; Bộ TTTT là Cơ quan đại diện cho Việt Nam để thực hiện công tác này.+ Cơ quan nhà nước quản lý, thực hiện thủ tục hành chính để hỗ trợ tốt hơn cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam để đăng ký địa chỉ Internet với tổ chức quốc tế.+ Đối tượng được cấp, phân bổ là các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu sử dụng địa chỉ IP để sử dụng cho hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin và tuân thủ các quy định về sử dụng địa chỉ IP tại Việt Nam. Cơ quan nhà nước cần đánh giá, thẩm định nhu cầu, cấp, phân bổ địa chỉ IP và theo dõi sử dụng phù hợp với quy định chung.+ Thủ tục này là điều kiện để xây dựng chính sách phí, lệ phí địa chỉ Internet phù hợp với chính sách chung của khu vực và phù hợp với pháp luật Việt Nam.- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 17 của Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (“Nghị định 72/2013/NĐ-CP”); Điều 20 tại Dự thảo Nghị định thay thế. <p>2) Nội dung 2: Báo cáo hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:<ul style="list-style-type: none">+ Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ về tên miền quốc tế sử dụng trên mạng Internet Việt Nam. Việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Đầu tư sửa đổi năm 2020; đồng thời phù hợp và bình

<p>đăng giữa tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và tên miền quốc tế. Việc quản lý hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế để giúp nhà nước theo dõi, phối hợp, quản lý tổng thể việc sử dụng tên miền tại Việt Nam. Trong thực tế, một số đối tượng sử dụng tên miền quốc tế không phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, do đó, cơ quan nhà nước quản lý và thuận tiện trong việc phối hợp, yêu cầu với các Nhà đăng ký tên miền quốc tế để xử lý vi phạm.</p> <p>- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Điều 15 Nghị định 72/2013/NĐ-CP và khoản 6, Điều 1, Nghị định 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (Điều 17 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP).</p> <p>3) Nội dung 3: Báo cáo đăng ký tên miền New gTLD</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:</p> <p>+ Tên miền New gTLD là tên miền cấp cao dùng chung mới. Tổ chức quản lý tài nguyên tên toàn cầu (ICANN) tổ chức các đợt mở cấp tên miền new gTLD. Tổ chức Việt Nam muốn đăng ký tên miền new gTLD cần báo cáo và được sự cho phép của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc quản lý, đánh giá, cho phép cho các tổ chức, doanh nghiệp phụ thuộc vào năng lực của tổ chức, doanh nghiệp: năng lực tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự; các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin để triển khai hoạt động của tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD) tại Việt Nam.</p> <p>+ Nhà nước cần quản lý để đảm bảo quyền lợi quốc gia quy định tại Khoản 12a, Nghị định này.</p> <p>- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Khoản 1, 2 Điều 12a Dự thảo Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>4) Nội dung 4: Cấp phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới (New gTLD)</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý:</p> <p>+ Tên miền New gTLD là tên miền cấp cao dùng chung mới. Tổ chức quản lý tài nguyên tên toàn cầu (ICANN) tổ chức các đợt mở cấp tên miền new gTLD. Tổ chức Việt Nam muốn cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền new gTLD cần được cấp phép của Bộ Thông tin và Truyền thông. Để đảm bảo năng lực tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự, Nhà nước cần đánh giá, xem xét năng lực doanh nghiệp và các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin khi doanh nghiệp muốn cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền New gTLD tại Việt Nam.</p> <p>+ Nhà nước cần quản lý để đảm bảo cấp phép cho đối tượng phù hợp, đủ năng lực và đảm bảo việc cung cấp dịch vụ về tên miền new gTLD phù hợp với chính sách, pháp luật Việt Nam; đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho người dùng tại Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (<i>nếu nội dung này đã được quy định/ban hành</i>): Điều 18 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP..</p> <p>5) Nội dung 5: Kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Trong xu hướng của chuyển đổi sang Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, nhu cầu sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu sẽ tiếp tục có sự gia tăng, thậm chí bùng nổ trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, trong một số trường hợp các dịch vụ này đã bị lạm dụng, để cung cấp các dịch vụ vi phạm pháp luật (thuê máy chủ, chỗ đặt máy chủ để lưu trữ, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng không có giấy phép, cờ bạc; vận hành website đánh bạc; đăng tải, lưu trữ, truyền đưa thông tin chống phá cách mạng, thông tin vi phạm pháp luật...), có vụ việc vi phạm kéo dài và đã gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự, an toàn, đạo đức xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Khung pháp lý về dịch vụ trung tâm dữ liệu tại Việt Nam chưa có quy định quản lý, chế tài để phát hiện và xử lý vi phạm, thậm chí chưa có thống kê số lượng doanh nghiệp hiện đang cung cấp dịch vụ này. Do vậy, trong thời gian qua đã xảy ra nhiều vi phạm pháp luật lớn mà các cơ quan chức năng cần phải mất rất nhiều thời gian để xác định, điều tra, xử lý. Việc thiếu các quy định quản lý liên quan đến dịch vụ trung tâm dữ liệu đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến trình phát triển kinh tế số, xã hội số và</p>
--

quá trình chuyển đổi số quốc gia. Thêm nữa, kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu thuộc danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư.

- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Không có

6) Nội dung 6: Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đây là hoạt động trên môi trường mạng, nội dung tương đối phức tạp, cần có sự quản lý bằng hình thức cấp giấy phép hoạt động. Nhiều trang thông tin điện tử tổng hợp chạy theo xu hướng thị trường, chỉ tập trung tổng hợp các thông tin tiêu cực để câu khách, khiến cho bức tranh thông tin trên mạng bị sai lệch, không phản ánh đúng tình hình xã hội của đất nước. Đáng chú ý, một số trang thông tin điện tử tổng hợp còn tự sản xuất tin, bài, gây nhầm lẫn với cơ quan báo chí, dẫn đến tình trạng "báo hóa" trang thông tin điện tử tổng hợp. Ngoài ra, tình trạng vi phạm bản quyền báo chí trên các trang thông tin điện tử tổng hợp ngày càng gia tăng.

- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 23, 23a, 23b, 23c, 23d, 23đ, 23e, 23h, 23i, 24 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

7) Nội dung 7: Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ nội dung thông tin trên mạng xã hội.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đây là hoạt động trên môi trường mạng, nội dung tương đối phức tạp, cần có sự quản lý bằng hình thức cấp giấy phép hoạt động, giấy xác nhận cung cấp dịch vụ. Gần đây, việc sản xuất và phát hành nội dung không còn là vị trí độc tôn của các cơ quan báo chí nữa mà đã chuyển dần sang chính người dùng trên các mạng xã hội, đặc biệt là các mạng xã hội qua biên giới như Facebook, YouTube, TikTok, Twitter, Instagram... Các mạng xã hội xuyên biên giới này có số lượng người sử dụng tại Việt Nam rất lớn (Facebook: 65 triệu, YouTube: 60 triệu, TikTok: 20 triệu) nhưng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó, các quy định hiện hành đối với hoạt động cung cấp thông tin, dịch vụ qua biên giới vẫn còn nhiều bất cập nên cần sửa bổ, bổ sung, hoàn thiện, mục đích chủ yếu để tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực, giảm hành vi vi phạm pháp luật của nền tảng mạng xã hội, người sử dụng, ổn định xã hội, bình đẳng với mạng xã hội trong nước.

- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 23, 23a, 23b, 23c, 23d, 23đ, 23g, 23h, 23i, 25 và 26 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

8) Nội dung 8: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đây là hoạt động trên môi trường mạng, nội dung tương đối phức tạp, cần có sự quản lý bằng hình thức cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ. Để được phép hoạt động cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông di động (CP) phải thực hiện 02 quy trình, thủ tục hành chính ở 2 đơn vị khác nhau trong cùng Bộ TTTT là (1) đăng ký cấp đầu số tin nhắn ngắn tại Cục Viễn thông và (2) đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung qua mạng viễn thông di động tại Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, gây khó khăn, mất thời gian, công sức phải chuẩn bị 02 bộ hồ sơ khác nhau (thường sẽ yêu cầu nộp chung giấy tờ cơ bản như đăng ký kinh doanh, đề án cung cấp dịch vụ...) và không cần thiết.

- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 27, 27a, 27b, 28, 29, 29a, 29b dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

9) Nội dung 9: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đây là hoạt động trên môi trường mạng, nội dung tương đối phức tạp, cần có sự quản lý bằng hình thức cấp giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ. Những năm gần đây, game xuyên biên giới không có phép phát hành qua các kho ứng dụng Apple Store, Google Play đã gây thiệt hại lớn cho thị trường game Việt Nam (doanh thu từ game lậu chiếm khoảng 30% doanh thu toàn thị trường game Việt Nam). Xuất hiện tình trạng các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác làm trung gian thanh toán cho các trò chơi không phép phát hành qua các kho ứng dụng Apple Store, Google Play.

	<p>- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 31, 31a, 32c, 32g, 32h, 32i, 32k, 33, 33a, 33b, 33c, 33d, 33đ, 34, 34a, 34b, 34c, 34d, 34đ, 34e, 34g dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>10) Nội dung 10: Cung cấp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý: Đây là hoạt động trên môi trường mạng, nội dung và hình thức tương đối phức tạp, cần có sự quản lý bằng hình thức cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ. Trò chơi điện tử công cộng là dịch vụ tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động tiêu cực khó lường đến đời sống xã hội, như: người sử dụng truy cập những trang web không lành mạnh, phổ biến thông tin sai sự thật, game bạo lực, bỏ bê công việc học hành vì nghiện game...Do đó, cần tăng cường quản lý nhằm hạn chế các nguy cơ từ dịch vụ này.</p> <p>- Nêu rõ, điều khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Điều 35, 35a, 35d, 35đ, 36 của Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p>
<p>[2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</p>	<p>1) Nội dung 1: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP</p> <p>* Được sử dụng địa chỉ IP trên hạ tầng mạng, dịch vụ nội bộ của tổ chức, doanh nghiệp; các doanh nghiệp là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet (ISP) được sử dụng nội bộ; hoặc cấp lại cho khách hàng có kết nối đến mạng cung cấp dịch vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (trong trường hợp được cung cấp dịch vụ Internet). Được đăng ký số hiệu mạng kèm theo để quảng bá, định tuyến cho vùng IP được cấp; Được định tuyến và sử dụng vùng IP trên mạng Internet Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền được sử dụng tài nguyên Internet theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành (chi tiết tại Thông tư chuyên ngành).</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3 Điều 20, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Được đề nghị đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định để xác định đối tượng, các trường hợp được đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng; các trường hợp có sự thay đổi về tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành mạng, dịch vụ đang sử dụng vùng địa chỉ IP do đổi tên, thay đổi chức năng nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc có hoạt động mua bán, góp vốn, cổ phần giữa các doanh nghiệp hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5 Điều 20, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Thực hiện đóng phí, lệ phí theo quy định:</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phí, lệ phí đảm bảo nguồn thu cho tài nguyên Internet vào ngân sách nhà nước; đảm bảo kinh phí chi trả cho tổ chức quản lý cấp khu vực.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 7, Điều 20, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP (nội dung chi tiết được quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính và quy định chung của khu vực).</p> <p>2) Nội dung 2: Quyền và nghĩa vụ của Nhà đăng ký tên miền quốc tế:</p> <p>* Báo cáo hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Báo cáo để cung cấp thông tin, thực tế cung cấp dịch vụ; nhà nước đánh giá năng lực và công bố trực tuyến để thuận tiện cho người dùng tại Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 15, Dự thảo Nghị định thay</p>

thể Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Thực hiện việc đăng ký, duy trì tên miền theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước nơi dịch vụ được cung cấp.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc cung cấp dịch vụ tên miền là hoạt động trên môi trường Internet, để bảo đảm quyền lợi cho người sử dụng và đảm bảo sử dụng đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Được hướng dẫn, cung cấp thông tin về việc đăng ký, sử dụng tên miền và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ hướng dẫn, cung cấp thông tin; nhưng có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trong quá trình hoạt động. Quy định tại Nghị định đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ quy định khi có các hoạt động thanh tra, kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký tên miền; thực hiện việc lưu trữ, quản lý, sao lưu hồ sơ dữ liệu tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông tin chủ thể (tổ chức, cá nhân) tên miền là dữ liệu quan trọng; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế cần đảm bảo việc lưu trữ để quản lý cơ sở dữ liệu người dùng tên miền tại Việt Nam; Giúp phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh tên miền theo đúng đối tượng, đúng địa chỉ và thông tin liên hệ.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Từ chối cung cấp dịch vụ khi tổ chức, cá nhân không đáp ứng quy định về đăng ký, sử dụng tên miền.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quyền và trách nhiệm của Nhà đăng ký là cung cấp dịch vụ đăng ký, sử dụng cho đúng đối tượng, phù hợp với quy định chung. Việc quy định nội dung giúp đảm bảo công tác chủ động thẩm định và chịu trách nhiệm về dịch vụ, hồ sơ, thông tin khi cung cấp dịch vụ doanh nghiệp.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP (Khoản 8, Điều 1 Dự thảo Nghị định).

* Báo cáo, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo doanh nghiệp chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động liên quan.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm d Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Tạm ngừng hoạt động, thu hồi tên miền theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông trong trường hợp việc đăng ký, sử dụng tên miền vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo doanh nghiệp chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động liên quan đến xử lý tên miền vi phạm.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm e Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Quản lý thông tin về tổ chức, cá nhân ở Việt Nam đăng ký tên miền quốc tế tại đơn vị mình.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông tin chủ thể (tổ chức, cá nhân) tên miền là dữ liệu quan trọng; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế cần đảm bảo thu thập và quản lý đầy đủ thông tin; đảm bảo đầy đủ dữ liệu và an toàn dữ liệu.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a, Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Xây dựng và công bố công khai các biểu mẫu, quy trình, thủ tục đăng ký tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Chuẩn hóa quy trình, quy định cho việc đăng ký tên miền quốc tế, đảm bảo thuận lợi và thông tin đầy đủ cho các chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Nhà nước quy định nhằm bảo vệ lợi ích của người dùng; chuẩn hóa hoạt động cung cấp dịch vụ của Nhà đăng ký tên miền quốc tế.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm b, Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký tên miền quốc tế thông báo việc sử dụng tên miền quốc tế theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông báo tên miền quốc tế là trách nhiệm của chủ thể đăng ký tên miền; Nhà đăng ký tên miền quốc tế là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cần hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng quy định của nhà nước. Do đó, trách nhiệm này là của Nhà đăng ký tên miền quốc tế và cần được quy định trong Nghị định.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm b, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Trước ngày 15 của tháng đầu tiên hàng quý, thực hiện báo cáo danh sách cập nhật các tên miền quốc tế mà mình đang quản lý về Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ www.thongbaotenmien.vn.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Xác định chu kỳ thực hiện báo cáo với Bộ Thông tin và Truyền thông để kịp thời theo dõi hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế tại Việt Nam.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Thiết lập tối thiểu 02 cụm máy chủ tên miền DNS gồm máy chủ quản lý dữ liệu tên miền và máy chủ trả lời truy vấn tên miền tại Việt Nam khi cung cấp dịch vụ.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Máy chủ tên miền DNS là hệ thống kỹ thuật quan trọng khi cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền. Tối thiểu 02 máy chủ đảm bảo tính dự phòng và chất lượng dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm d, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Được đưa vào danh sách Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam trên website www.thongbaotenmien.vn

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đề chủ thể Việt Nam, người dùng Internet Việt Nam lựa chọn những nhà đăng ký tên miền quốc tế có đủ năng lực, chính thức được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, công nhận.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a, Khoản 6 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

3) Nội dung 3: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đăng ký tên miền New gTLD

* Trước khi thực hiện đăng ký chuyển giao New gTLD với ICANN, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp gửi Bản khai các thông tin theo Mẫu số 49 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này tới Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Kiểm soát đối tượng có nhu cầu đăng ký một đuôi tên miền mới New gTLD; việc đăng ký tên miền phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đất nước.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a Khoản 12 Điều 12, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Được đăng ký tên miền new gTLD với ICANN sau khi nhận được Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông; Hoặc, Sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức, doanh nghiệp, nếu Bộ Thông tin và Truyền thông không có ý kiến trả lời thì các tổ chức, doanh nghiệp được tiến hành thủ tục đăng ký New gTLD với ICANN.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cho phép các tổ chức đăng ký tên miền phù hợp để sử dụng.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm b, Khoản 12 Điều 12, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được ICANN chính thức chuyển giao New gTLD, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có công văn thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Kiểm tra, giám sát kết quả đăng ký tên miền new gTLD của tổ chức với ICANN, các tên miền sau khi được ICANN chuyển giao sẽ thành tài nguyên Internet Việt Nam và tuân thủ theo quy định của Nghị định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c, Khoản 12 Điều 12, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Được đăng ký tên miền new gTLD với ICANN sau khi nhận được Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông; Hoặc, Sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của tổ chức, doanh nghiệp, nếu Bộ Thông tin và Truyền thông không có ý kiến trả lời thì các tổ chức, doanh nghiệp được tiến hành thủ tục đăng ký New gTLD với ICANN.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cho phép các tổ chức đăng ký tên miền phù hợp để sử dụng.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c, Khoản 2 Điều 12b, Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

* Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ được cấp các tên miền cấp dưới New gTLD mà mình đã đăng ký cho các đơn vị thành viên hoặc các cá nhân trực thuộc cơ quan, tổ chức.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Cho phép các tổ chức đăng ký tên miền New gTLD được sử dụng nội bộ.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm d, Khoản 12 Điều 12, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.

4) Nội dung 4: Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới tại Việt Nam

* Thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới tại Việt Nam.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền New gTLD cho tổ chức, cá nhân khác là hoạt

Commented [TTA1]: Trùng với cái trên

	<p>động của Tổ chức quản lý tên miền cấp cao mới; để thực hiện hoạt động này cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cần thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động của Tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới tại Việt Nam. Từ đó, nhà nước giám sát, đánh giá và cấp phép cho tổ chức phù hợp.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điều 18 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Thực hiện việc đăng ký, duy trì tên miền theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước nơi dịch vụ được cung cấp.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Việc cung cấp dịch vụ tên miền là hoạt động trên môi trường Internet, để bảo đảm quyền lợi cho người sử dụng và đảm bảo sử dụng đúng quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Được hướng dẫn, cung cấp thông tin về việc đăng ký, sử dụng tên miền và chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ hướng dẫn, cung cấp thông tin; nhưng có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra trong quá trình hoạt động. Quy định tại Nghị định đảm bảo tính pháp lý, đầy đủ quy định khi có các hoạt động thanh tra, kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP (Khoản 8, Điều 1 Dự thảo Nghị định).</p> <p>* Lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký tên miền; thực hiện việc lưu trữ, quản lý, sao lưu hồ sơ dữ liệu tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông tin chủ thể (tổ chức, cá nhân) tên miền là dữ liệu quan trọng; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế cần đảm bảo việc lưu trữ để quản lý cơ sở dữ liệu người dùng tên miền tại Việt Nam; Giúp phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh tên miền theo đúng đối tượng, đúng địa chỉ và thông tin liên hệ.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Từ chối cung cấp dịch vụ khi tổ chức, cá nhân không đáp ứng quy định về đăng ký, sử dụng tên miền.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quyền và trách nhiệm của Nhà đăng ký là cung cấp dịch vụ đăng ký, sử dụng cho đúng đối tượng, phù hợp với quy định chung. Việc quy định nội dung giúp đảm bảo công tác chủ động thẩm định và chịu trách nhiệm về dịch vụ, hồ sơ, thông tin khi cung cấp dịch vụ doanh nghiệp.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.).</p> <p>* Báo cáo, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo doanh nghiệp chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động liên quan.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm d Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Tạm ngừng hoạt động, thu hồi tên miền theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông trong trường hợp việc đăng ký, sử dụng tên miền vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.</p>
--	---

	<p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo doanh nghiệp chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong các hoạt động liên quan đến xử lý tên miền vi phạm.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm e Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Quản lý thông tin về tổ chức, cá nhân ở Việt Nam đăng ký tên miền quốc tế tại đơn vị mình.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông tin chủ thể (tổ chức, cá nhân) tên miền là dữ liệu quan trọng; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế cần đảm bảo thu thập và quản lý đầy đủ thông tin; đảm bảo đầy đủ dữ liệu và an toàn dữ liệu.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm a, Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Xây dựng và công bố công khai các biểu mẫu, quy trình, thủ tục đăng ký tên miền theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Chuẩn hóa quy trình, quy định cho việc đăng ký tên miền quốc tế, đảm bảo thuận lợi và thông tin đầy đủ cho các chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Nhà nước quy định nhằm bảo vệ lợi ích của người dùng; chuẩn hóa hoạt động cung cấp dịch vụ của Nhà đăng ký tên miền quốc tế.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm b, Khoản 3 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký tên miền thông báo việc sử dụng tên miền quốc tế theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Thông báo tên miền quốc tế là trách nhiệm của chủ thể đăng ký tên miền; Nhà đăng ký tên miền quốc tế là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cần hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng quy định của nhà nước. Do đó, trách nhiệm này là của Nhà đăng ký tên miền quốc tế và cần được quy định trong Nghị định.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm b, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Trước ngày 15 của tháng đầu tiên hàng quý, thực hiện báo cáo danh sách cập nhật các tên miền quốc tế mà mình đang quản lý về Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ www.thongbaotenmien.vn.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Xác định chu kỳ thực hiện báo cáo với Bộ Thông tin và Truyền thông để kịp thời theo dõi hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế tại Việt Nam.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm c, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Thiết lập tối thiểu 02 cụm máy chủ tên miền DNS gồm máy chủ quản lý dữ liệu tên miền và máy chủ trả lời truy vấn tên miền tại Việt Nam khi cung cấp dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Máy chủ tên miền DNS là hệ thống kỹ thuật quan trọng khi cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền. Tối thiểu 02 máy chủ đảm bảo tính dự phòng và chất lượng dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Điểm d, Khoản 5 Điều 15, Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>5) Nội dung 5: Kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu</p> <p>* Được tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu trong trường hợp đáp ứng các quy định của pháp luật.</p>
--	--

	<p>Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 (kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện).</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Phụ lục 4 Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.</p> <p>* Thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hoạt động lợi dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, Điều 5 Nghị định này, vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Nhằm bảo đảm môi trường an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam trong quá trình sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Luật Sở hữu trí tuệ.</p> <p>* Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: hỗ trợ cơ quan nhà nước trong việc xử lý các trường hợp lợi dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Không có.</p> <p>* Tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ với bên sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu có hành vi vi phạm pháp luật khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm tham gia ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Không có.</p> <p>* Dữ liệu của bên sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu (là tổ chức, cá nhân Việt Nam) phải được lưu trữ tại Việt Nam. Thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo vệ dữ liệu của bên sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Trong bối cảnh dữ liệu số đang ngày càng đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong vấn đề kiểm soát luồng dữ liệu xuyên biên giới, bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền số quốc gia thì việc quy định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu cho tổ chức, cá nhân Việt Nam phải lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu là yêu cầu cấp thiết. Ngoài ra, quy định này còn nhằm bảo đảm giúp cho người dùng trong nước được sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu chất lượng, có độ trễ thấp, nhanh và ổn định. Quy định này cũng không mâu thuẫn với quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật An ninh mạng năm 2018.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Không có.</p> <p>* Lưu trữ hồ sơ thông tin của bên sử dụng dịch vụ (bản gốc hoặc văn bản điện tử) tối thiểu 05 năm kể từ khi bên sử dụng dịch vụ hủy, ngừng sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: nhằm bảo đảm công tác quản lý nhà nước và quyền lợi, trách nhiệm đối với các bên liên quan.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Không có.</p> <p>* Trong trường hợp ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ dịch vụ trung tâm dữ liệu, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời có biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu và các bên có liên quan.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Không có</p> <p>6) Nội dung 6: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:</p> <p>* Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan</p>
--	--

	<p>quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP * Xây dựng quy trình quản lý thông tin tổng hợp, kịp thời cập nhật, điều chỉnh các nội dung dẫn lại khi nội dung nguồn thay đổi. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đề quản lý những nội dung thông tin công cộng đưa lên tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Kiểm tra, giám sát và loại bỏ nội dung vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định này chậm nhất sau 03 giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương (bằng văn bản, điện thoại, hoặc qua phương tiện điện tử); - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phối hợp trong kiểm tra, hậu kiểm. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 4, Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo chính sách phát triển, quản lý internet và thông tin trên mạng, bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên khỏi tác động tiêu cực của internet. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 4, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Kết nối đến hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ việc theo dõi đăng tải tin bài trên trang thông tin điện tử tổng hợp và thống kê lượng người truy cập. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác hậu kiểm và quản lý nhà nước. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Báo cáo theo quy định và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác hậu kiểm và quản lý nhà nước. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 6, Điều 37 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 7, Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. <p>7) Nội dung 7: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thực hiện việc quản lý và cung cấp dịch vụ mạng xã hội tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, theo đúng thỏa thuận cung cấp và sử dụng dịch vụ với người dùng; Mô tả quy trình, cách thức phân phối nội dung trên nền tảng mạng xã hội của mình và công bố công khai trong Thỏa thuận cung cấp dịch vụ/Tiêu chuẩn cộng đồng cho người dùng biết để lựa chọn sử dụng dịch vụ. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền được cung cấp thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
--	---

	<p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;): Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Bảo đảm quyền quyết định của người dùng khi cho phép thông tin cá nhân của mình được sử dụng cho mục đích quảng bá, truyền thông và cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;): Khoản 4, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Không đăng tải hoặc cho thành viên (bao gồm cả nhân sự của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội) viết bài dưới hình thức phóng sự, điều tra, phỏng vấn và đăng tải lên mạng xã hội.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Để đảm bảo quyền lợi của cá nhân người sử dụng khi tham gia mạng xã hội cũng như cảnh báo những rủi ro nếu có.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 5, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Kiểm tra, giám sát và loại bỏ thông tin, dịch vụ vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, khoản 1 Điều 5 Nghị định này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo việc thông tin không vi phạm quy định của pháp luật; nếu có thông tin vi phạm, phải ngăn chặn, gỡ bỏ kịp thời để tránh tác động xấu, tiêu cực.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 4, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin, dịch vụ vi phạm quy định pháp luật theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Sở Thông tin và Truyền thông địa phương (bằng văn bản, điện thoại, qua phương tiện điện tử) theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định này.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hạn chế tác động xấu, tiêu cực của mạng xã hội.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Các mạng xã hội thực hiện việc tạm khóa hoạt động đối với các tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung thường xuyên đăng tải nội dung vi phạm pháp luật chậm nhất là 24 giờ khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Sở Thông tin và Truyền thông địa phương (bằng văn bản, điện thoại, qua phương tiện điện tử) hoặc khi tự phát hiện vi phạm. Thời gian tạm khóa từ 07 ngày đến 30 ngày, tùy thuộc vào mức độ và số lần vi phạm.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hạn chế tác động xấu, tiêu cực của mạng xã hội.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 6, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>*. Trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được khiếu nại của người dùng Việt Nam, mạng xã hội phải xử lý bằng biện pháp tạm khóa các nội dung, dịch vụ bị khiếu nại có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và thực hiện gỡ bỏ nội dung, dịch vụ khi có thông tin xác minh vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng, khoản 1 Điều 5 Nghị định này (đối với các khiếu nại về vi phạm bản quyền, sở hữu trí tuệ thì thực hiện theo Luật sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan).</p>
--	--

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Hạn chế tác động xấu, tiêu cực của mạng xã hội.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 7, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Cung cấp thông tin cá nhân cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ công tác điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 8, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 9, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;): Khoản 8, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Thực hiện việc đăng ký, lưu trữ, xác thực và quản lý thông tin cá nhân của người dùng theo quy định của pháp luật. Bảo đảm chỉ những người dùng đã cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định này mới được đăng tải thông tin (viết bài, bình luận, livestream) và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc vận hành mạng xã hội

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 10, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử), Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin, phổ biến quy định pháp luật Việt Nam có liên quan đến việc cung cấp, sử dụng Internet và thông tin trên mạng đến người dùng mạng xã hội.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc vận hành mạng xã hội

Đảm bảo chính sách phát triển, quản lý internet và thông tin trên mạng, bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên khỏi tác động tiêu cực của internet.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 11, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;): Khoản 9, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; chỉ cho phép người dùng tại Việt Nam từ 16 tuổi trở lên tạo tài khoản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Nghị định này.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo chính sách phát triển, quản lý internet và thông tin trên mạng, bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên khỏi tác động tiêu cực của internet.

- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 12, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

*. Kết nối đến hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ việc thống kê, theo dõi lượng người dùng, truy cập

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác hậu kiểm và để cơ quan quản lý nắm được quá trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 13, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

*. Cung cấp công cụ tìm kiếm, rà quét nội dung theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử).

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác hậu kiểm và để cơ quan quản lý nắm được quá trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 14, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

*. Báo cáo theo quy định và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác hậu kiểm và để cơ quan quản lý nắm được quá trình hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 15, Điều 38 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP;); Khoản 10, Điều 25 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

8) Nội dung 8: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động

* Được thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật và thuê đường truyền dẫn viễn thông để kết nối tới các doanh nghiệp viễn thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền được cung cấp dịch vụ nội dung thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Để đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ.
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Thực hiện các quy định về phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet theo quy hoạch và quy định quản lý tài nguyên viễn thông.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành về viễn thông
- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ban hành): Khoản 3, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

* Bảo đảm cung cấp nội dung thông tin tới người sử dụng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng

	<p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 4, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Ban hành công khai thỏa thuận cung cấp, sử dụng dịch vụ nội dung, hướng dẫn giải quyết khiếu nại cho người sử dụng trước khi cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền lợi chính đáng của người sử dụng dịch vụ</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Cung cấp dịch vụ theo đúng chất lượng, giá cước dịch vụ đã công bố với người sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 6, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Đối với các dịch vụ cung cấp theo định kỳ (ngày, tuần, tháng, quý, năm...), chỉ được cung cấp dịch vụ sau khi có thông báo đăng ký dịch vụ thành công đến người sử dụng dịch vụ bằng tin nhắn SMS với các thông tin sau: Thuê bao đã đăng ký thành công [tên dịch vụ và đăng ký]; mã, số dịch vụ tin nhắn ngắn; chu kỳ cước, giá cước; cách hủy; tổng đài hỗ trợ tư vấn người sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền tự chủ của người sử dụng dịch vụ</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 7, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Bảo đảm cho người sử dụng khả năng từ chối, hủy, tra cứu lịch sử các giao dịch trừ cước, truy vấn miễn phí các dịch vụ thông tin đã đăng ký bằng hình thức phù hợp (nhắn tin tới số dịch vụ, gọi điện đến tổng đài hỗ trợ hoặc truy cập vào trang thông tin điện tử cung cấp thông tin của doanh nghiệp và các hình thức khác).</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 8, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Bảo đảm cung cấp dịch vụ theo đúng các yêu cầu của người sử dụng đã đăng ký; không thực hiện việc thu phí đối với các dịch vụ nội dung thông tin mà người sử dụng không nhận được hoặc nhận được nội dung thông tin không đầy đủ, hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu đã đăng ký.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 9, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Nội dung quảng cáo về dịch vụ phải bao gồm các thông tin sau: Tên dịch vụ, mã số cung cấp dịch vụ, mã tên doanh nghiệp, cách đăng ký, chu kỳ cước, giá cước, cách từ chối, tổng đài hỗ trợ tư vấn người sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 10, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Lưu trữ tối thiểu 180 ngày các nội dung thông tin đã cung cấp; lưu trữ tối thiểu 01 năm dữ liệu xử lý các yêu cầu đăng ký, yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ, chi tiết cước, thông tin khiếu nại của người sử dụng và kết quả xử lý khiếu nại kể từ ngày tiếp nhận, xử lý để</p>
--	--

	<p>phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 11, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung phải có tổng đài hỗ trợ, tư vấn cho người sử dụng dịch vụ. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo trách nhiệm cung cấp dịch vụ tới khách hàng - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 12, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 47 Nghị định này và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 13, Điều 44 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 5, Điều 29 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 10 Điều 7 Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT. 9) Nội dung 9: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng * Được thuê đường truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông để kết nối hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ đến mạng viễn thông công cộng. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền được cung cấp dịch vụ nội dung thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. * Có ít nhất 01 hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Để đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP * Có trang thông tin điện tử giới thiệu, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng và hiển thị đầy đủ các thông tin. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP * Áp dụng các biện pháp hạn chế tác động tiêu cực của trò chơi do doanh nghiệp cung cấp. - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 4, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 4, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP
--	---

	<p>* Bảo đảm quyền lợi chính đáng của người chơi theo đúng quy tắc của trò chơi đã công bố; chịu trách nhiệm về giá cước, chất lượng dịch vụ, an toàn thông tin; giải quyết khiếu nại và các tranh chấp phát sinh giữa người chơi và doanh nghiệp, giữa người chơi với người chơi.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 5, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Tuân thủ quy định về vật phẩm ảo, điểm thưởng, đơn vị ảo theo quy định tại Điều 69 Nghị định thay thế Nghị định này.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 6, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 6, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Trường hợp ngừng cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng phải: Thông báo trên trang thông tin điện tử cung cấp trò chơi tối thiểu 90 ngày trước ngày dự kiến ngừng cung cấp dịch vụ; có các giải pháp bảo đảm quyền lợi của người chơi; báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp phép về các nội dung này 15 ngày trước ngày chính thức ngừng cung cấp dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Bảo vệ quyền lợi của người chơi.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 7, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 7, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Triển khai các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ quản lý nội dung diễn đàn, hội thoại giữa các người chơi theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 8, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Không được quảng cáo trò chơi điện tử trên mạng khi chưa được cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng hoặc Giấy xác nhận phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng trên các diễn đàn, trang thông tin điện tử của tổ chức, doanh nghiệp và phương tiện thông tin đại chúng khác.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 9, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 9, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Nộp phí thẩm định trò chơi điện tử trên mạng.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 10, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 10, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và gửi về Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông), Sở Thông tin và Truyền thông địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở hoạt động</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 11, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 11, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p>
--	---

	<p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 12, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 12, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Tuân thủ các quy định về bản quyền trò chơi điện tử trên mạng theo quy định của pháp luật về bản quyền có liên quan.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 13, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 13, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>* Tuân thủ quy định về việc phát hành và quản lý thẻ game theo quy định tại Điều 70 Nghị định này.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 14, Điều 66 Nghị định thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 14, Điều 34 Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p> <p>10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:</p> <p>* Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền cung cấp dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 1, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 1, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền cung cấp dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 2, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 2, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết, bao gồm các điều cấm quy định tại Điều 5 Nghị định này, khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng; quyền và nghĩa vụ của sử dụng Internet và người chơi quy định tại Điều 10 và Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Bảo vệ quyền và lợi ích của người sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 3, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi điện tử trên mạng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép phát hành tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi (thông tin được cập nhật từ trên trang thông tin điện tử của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện);</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Bảo vệ quyền và lợi ích của người sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 4, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 4, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định này, khoản 1 Điều 8 Luật An ninh mạng.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Bảo vệ quyền và lợi ích của người sử dụng dịch vụ.</p>
--	--

	<p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 5, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 5, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền và lợi ích của chủ điểm cung cấp dịch vụ, tuân thủ quy định pháp luật.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 6, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 6, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Bảo vệ quyền và lợi ích chủ điểm cung cấp dịch vụ, người chơi.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 7, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 7, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền và lợi ích của người chơi.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 8, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 8, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo quyền và lợi ích của người chơi</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 9, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 9, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p> <p>* Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm.</p> <p>- Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Khoản 10, Điều 80 Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; Khoản 10, Điều 36, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.</p>
<p>3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?</p>	<p>1) Đối với Nội dung 1 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:</p> <p>- Quy định TTHC: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>+ Tên TTHC: Cấp, phân bổ địa chỉ IP</p> <p>(i) TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input checked="" type="checkbox"/> Thay thế TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung TTHC đã được sửa đổi, bổ sung và đơn giản hóa trong Dự thảo Nghị định 72; tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa đạt 20%.</p> <p>- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>+ Biện pháp 1:</p> <p>+ Biện pháp n:</p>

2) Đối với Nội dung 2 tại Mục [I.1] hoặc [L.2]:

- Quy định TTHC:

+ Tên TTHC: Báo cáo hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động cần được quản lý và xác nhận trên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn, do đó cần thực hiện TTHC để xác nhận tổ chức cung cấp dịch vụ tên miền quốc tế tại Việt Nam.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

3) Đối với Nội dung 3 tại Mục [I.1] hoặc [L.2]:

- Quy định TTHC:

+ Tên TTHC: Báo cáo đăng ký tên miền New gTLD

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Nội dung quy định là một thủ tục hành chính đơn giản nhưng quan trọng và cần thiết của một đơn vị, doanh nghiệp khi có nhu cầu đăng ký một tên miền cấp cao dùng chung mới với Tổ chức quản lý tài nguyên Internet toàn cầu (ICANN).

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

4) Đối với Nội dung 4 tại Mục [I.1] hoặc [L.2]:

- Quy định TTHC:

+ Tên TTHC: Cấp giấy phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, quan trọng cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

5) Đối với Nội dung 1 tại Mục [I.1] hoặc [L.2]:

- Quy định TTHC:

+ Tên TTHC 1: Đăng ký kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động cần có sự quản lý của nhà nước và đã được đơn giản hóa chi thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

6) Đối với Nội dung 6 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:

- Quy định TTHC:

+ Tên TTHC 1: Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép

+ Tên TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 3: Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 4: Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

7) Đối với Nội dung 7 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:

+ Tên TTHC 1: Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 3: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 4: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.

+ Tên TTHC 5: Cấp giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy xác nhận.

+ Tên TTHC 6: Sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy xác nhận.

+ Tên TTHC 7: Cấp lại giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy xác nhận.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

8) Đối với Nội dung 8 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:

+ Tên TTHC 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 3: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 3: Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

9) Đối với Nội dung 9 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:

+ Tên TTHC 1: Cấp Giấy phép phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy phép.

+ Tên TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy phép.

+ Tên TTHC 3: Cấp lại giấy phép phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy phép.

+ Tên TTHC 4: Gia hạn giấy phép phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy phép.

+ Tên TTHC 8: Cấp giấy chứng nhận phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 9: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 10: Cấp lại giấy chứng nhận phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 11: Gia hạn giấy chứng nhận phát hành trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

10) Đối với Nội dung 10 tại Mục [L.1] hoặc [L.2]:

+ Tên TTHC 1: Cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 3: Cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

+ Tên TTHC 4: Gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

(i) TTHC được: Quy định mới Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTHC khác

(ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTHC này không? Có Không

Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp giấy chứng nhận.

- Sử dụng các biện pháp khác không phải bằng quy định TTHC:

+ Biện pháp 1:

+ Biện pháp n:

<p>4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC</p>	<p>1) Đối với Nội dung 1 tại Mục [L.3.1]: - TTHC: Cấp, phân bổ địa chỉ IP + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): Thủ tục sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, ưu tiên triển khai theo dịch vụ công trực tuyến; đơn giản hóa thủ tục đăng ký ASN và gộp chung khi đăng ký địa chỉ IP. + Lý do không lựa chọn biện pháp khác:</p> <p>2) Đối với Nội dung 2 tại Mục [L.3.2]: - TTHC: Báo cáo hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế. + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động cần sự quản lý của cơ quan nhà nước; việc cung cấp dịch vụ cần sự xác nhận, đánh giá của Bộ thông tin và Truyền thông.</p> <p>3) Đối với Nội dung 3 tại Mục [L.3.3]: - TTHC: Báo cáo đăng ký tên miền New gTLD. + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia; cần báo cáo trước với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi thực hiện đăng ký với ICANN.</p> <p>4) Đối với Nội dung 4 tại Mục [L.3.4]: - TTHC: Cấp giấy phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền cấp cao dùng chung mới + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần được cấp phép trước khi đăng ký sử dụng.</p> <p>5) Đối với Nội dung 5 tại Mục [L.3.5]: - TTHC 1: Đăng ký kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu. + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý của nhà nước.</p> <p>6) Đối với Nội dung 6 tại Mục [L.3.6]: - TTHC 1: Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): + Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép. - TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p>
---	--

	<p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>- TTHC 3: Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép</p> <p>- TTHC 4: Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>7) Đối với Nội dung 7 tại Mục [L.3.7]:</p> <p>- TTHC 1: Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>- TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành): ...</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>- TTHC 3: Gia hạn giấy phép thiết lập mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>- TTHC 4: Cấp lại giấy phép thiết lập mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng việc cấp phép.</p> <p>- TTHC 5: Thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy xác nhận.</p> <p>- TTHC 6: Thay đổi nội dung thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):+</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy xác nhận.</p> <p>8 Đối với Nội dung 8 tại Mục [L.3.8]:</p> <p>- TTHC 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p>
--	---

- TTHC 3: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.

9) Đối với Nội dung 9 tại Mục [I.3.9]:

- TTHC 1: Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy phép.

- TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy phép.

- TTHC 3: Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy phép.

- TTHC 4: Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy phép

- TTHC 5: Cấp Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quyết định có tính cá biệt.

- TTHC 6: Sửa đổi, bổ sung Quyết định phát hành dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quyết định có tính cá biệt.

- TTHC 7: Cấp lại Quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Quyết định có tính cá biệt.

- TTHC 8: Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.

- TTHC 9: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):
+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.

- TTHC 10: Cấp lại giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.
+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):

	<p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 11: Gia hạn giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 12: Cấp Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Xác nhận DN đã thông báo tới cơ quan quản lý.</p> <p>- TTHC 13: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Xác nhận sự thay đổi của DN</p> <p>10. Đối với Nội dung 10 tại Mục [L.3.10]:</p> <p>- TTHC 1: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 2: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 3: Gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p> <p>- TTHC 4: Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.</p> <p>+ Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành):</p> <p>+ Lý do không lựa chọn biện pháp khác: Đây là hoạt động phức tạp, cần có sự quản lý bằng giấy chứng nhận.</p>
--	---

